

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Năm báo cáo: 2011

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Quá trình thành lập và phát triển

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103015146 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 21/12/2006 với vốn điều lệ là 60 tỷ đồng.
- Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 37/UBCK-GPHĐKD ngày 26/12/2006 với các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán và Lưu ký chứng khoán.
- Nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn cho hoạt động kinh doanh, Quý 3/2007 Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng. Ngày 01/10/2007 Ủy ban chứng khoán nhà nước đã có Quyết định số 78/UBCK-GPĐCCTCK điều chỉnh cấp bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty.
- Ngày 31/03/2008 Công ty đã gửi hồ sơ lên Ủy ban chứng khoán nhà nước đề nghị thay đổi Giấy phép thành lập và hoạt động với vốn điều lệ mới là 260 tỷ đồng. Ngày 23/04/2008 Ủy ban chứng khoán nhà nước đã có Quyết định số 124/UBCK-GPĐCCTCK chấp thuận hồ sơ.
- Tháng 7/2007: Chi nhánh HCM chính thức đi vào hoạt động.
- Ngày 24/06/2009: Cổ phiếu APEC Securities chính thức giao dịch trên thị trường Upcom.
- Tháng 1/2010: Chi nhánh Huế chính thức được cấp phép hoạt động.
- Ngày 19/03/2010, Cổ phiếu APEC Securities chấp thuận niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 07/07/2010 Ủy ban chứng khoán nhà nước đã có Quyết định số 338/UBCKNN – GP điều chỉnh giấy phép hoạt động tăng vốn điều lệ của APEC Securities lên 390 tỷ đồng.
- Tháng 7/2010 : Chi nhánh Đà Nẵng chính thức được cấp phép hoạt động.
- Tháng 9/2010 : Chi nhánh Vinh chính thức được cấp phép hoạt động.

- Do tình hình thị trường có nhiều diễn biến khó khăn, Công ty đã thu gọn mô hình, tinh giảm một số bộ phận để có thể tiếp tục duy trì và phát triển trong tương lai. Do vậy, tháng 11/2011: Đóng cửa Chi nhánh Đà Nẵng và Chi nhánh Vinh.

2. Ngành nghề kinh doanh

- Dịch vụ môi giới chứng khoán
- Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp
- Hoạt động nghiên cứu thị trường
- Hoạt động lưu ký chứng khoán
- Đấu giá bán cổ phần lần đầu
- Tụ doanh chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán

3. Định hướng phát triển.

Các mục tiêu chủ yếu của công ty trong năm 2012

- Tiếp tục tập trung và đẩy mạnh hoạt động môi giới chứng khoán, tập trung vào chất lượng dịch vụ, duy trì và lấy lại thị phần môi giới, gia tăng số lượng tài khoản giao dịch.
- Tiếp tục cơ cấu lại hệ thống và quy mô của công ty nhằm duy trì hoạt động theo mục tiêu ổn định, bền vững.
- Chọn thời điểm thích hợp để thanh lý danh mục đầu tư cổ phiếu để tăng nguồn tài chính cho hoạt động giao dịch ký quỹ.

Chiến lược phát triển đến năm 2015

- APEC phấn đấu trở thành một trong mười công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam với trọng tâm là dịch vụ môi giới là chủ yếu.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2011

Năm 2011, do tác động nhiều mặt từ những bất ổn của vĩ mô từ năm 2010 (lạm phát, tỷ giá, giá vàng, và thị trường bất động sản...) và những khó khăn của nền kinh tế toàn cầu, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn tiếp tục âm ảm, khối lượng giao dịch và giá trị giao dịch giảm mạnh so với năm 2010. Do vậy đã ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch kinh doanh năm 2011 của Công ty cổ phần chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương.

Kế hoạch kinh doanh năm 2011 đã được xây dựng trên cơ sở nhận định sự hồi phục của nền kinh tế và kỳ vọng vào sự tăng trưởng của thị trường so với năm 2010. Tuy nhiên, thị trường chứng khoán năm 2011 đã diễn ra không theo những nhận định ban đầu của công ty nên kết thúc năm 2011 kết quả kinh doanh của công ty chỉ đạt ở mức rất thấp, doanh thu

đạt 88,17 tỷ (79% so với kế hoạch) và lợi nhuận sau thuế đạt – 91,7 tỷ (kế hoạch đề ra 12,5 tỷ).

Tuy vậy trong năm 2011, công ty cũng thu được một số kết quả khả quan trong hoạt động quản trị và các nghiệp vụ theo hướng chuyên nghiệp:

- Vận hành ổn định hệ thống phần mềm giao dịch cùng với hệ thống giao dịch trực tuyến cùng với các sản phẩm phụ trợ giúp công ty quản lý hiệu quả gần 30.000 tài khoản của khách hàng.

- Cắt giảm các chi phí không cần thiết, cắt giảm chi nhánh, bộ phận hoạt động không hiệu quả.

- Năm 2011, các quy trình, quy chế của APEC đã được hoàn thiện, các văn bản hướng dẫn tác nghiệp cũng nhanh chóng được ban hành nhằm chuẩn mực hóa mọi hoạt động của công ty và đáp ứng kịp thời những yêu cầu của Cơ quan quản lý.

- Chú trọng phương án phát triển nguồn nhân lực, tăng cường nhân sự cho ban lãnh đạo và các chức danh quản lý khác.

2. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2009-2011

Đơn vị: đồng

| TT | Danh mục | Năm 2009 | Năm 2010 | Năm 2011 | % Tăng/ Giảm 2011/’10 |
|----|-----------------------------------|-----------------|-------------------|------------------|-----------------------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 491.897.210.132 | 1.259.732.670.832 | 408.447.907.998 | (32.42) |
| 2 | Doanh thu thuần | 111.218.291.082 | 214.230.559.528 | 88.170.386.613 | (41.15) |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 8.998.248.414 | 40.719.694.626 | (94.793.485.920) | (222.17) |
| 4 | Lợi nhuận khác | 1.106.280.600 | 3.377.771.132 | 2.995.873.827 | (88.69) |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 10.104.529.014 | 44.097.465.758 | (91.797.612.093) | (206.82) |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 8.774.128.013 | 44.097.465.758 | (91.797.612.093) | (206.82) |
| 7 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 338 | 1.365 | (2.354) | |
| 8 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | | | | |

Nguồn: BCTC của APEC Securities được kiểm toán bởi Cty kiểm toán VACO

*** Nguyên nhân thay đổi lớn về kết quả kinh doanh năm 2011 so với năm 2010:**

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 lỗ 91,79 tỷ đồng, giảm so với năm 2010 (lãi: 44,09 tỷ đồng) là do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

Doanh thu thuần hoạt động kinh năm 2011 của APEC Securities đạt 88,17 tỷ đồng, giảm 41.15% so với năm 2010 đạt 214.23 tỷ đồng do năm 2011 là một năm thị trường chứng khoán có nhiều biến động, thị trường liên tục có những phiên giảm điểm, giao dịch ảm đạm về khối lượng và giá trị cổ phiếu giao dịch dẫn đến doanh thu về hoạt động môi giới chứng khoán của APECS giảm mạnh.

3. Các thay đổi chủ yếu trong năm

- Đầu tư và phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng năng lực cạnh tranh như: Nâng cấp phần mềm giao dịch trực tuyến Online trading (chuyển tiền online, giao dịch lô lẻ, đăng ký thực hiện quyền trực tuyến, thông tin thị trường, lệnh nhiều ngày.)
- Phần mềm Quản lý các khoản vay hỗ trợ vốn dành cho nhà đầu tư trên hệ thống Core.
- Tình hình thị trường trong năm qua tương đối khó khăn do sự khủng hoảng kinh tế nói chung và sự suy thoái của thị trường chứng khoán nói chung, đã khiến cho hoạt động của các công ty chứng khoán lâm vào tình trạng khó khăn. Do vậy, để có thể tồn tại và phát triển trong tương lai, Công ty đã thu gọn mô hình tổ chức, đóng cửa hai chi nhánh Đà Nẵng và chi nhánh Hải Phòng.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Trong năm 2012 và những năm tiếp theo, APEC sẽ nỗ lực hơn nữa vượt qua những khó khăn và trên đà phát huy những thế mạnh riêng của mình để kinh doanh hiệu quả, củng cố vị thế của mình trên thị trường chứng khoán, từng bước thực hiện mục tiêu trở thành “Công ty chứng khoán bán lẻ tốt nhất Việt Nam”.

Trong tầm nhìn chiến lược và dài hạn của mình, APEC Securities xác định sẽ đồng hành với khách hàng thông qua các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán với công nghệ tối ưu nhằm đem lại hiệu quả đầu tư tốt nhất cho khách hàng.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**1. Báo cáo tình hình tài chính**

▪ Các chỉ tiêu cơ bản
Trích khấu hao Tài sản cố định

Công ty trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao hàng năm được áp dụng phù hợp với quyết định 206/2003/QĐ-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 12/12/2003. Thời gian trích khấu hao được ước tính như sau:

- ✓ Máy móc thiết bị: 4 - 6 năm
- ✓ Phương tiện vận tải: 6 – 8 năm
- ✓ Dụng cụ quản lý: 5 năm

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Các khoản phải nộp cho nhà nước được thực hiện đúng theo Luật định. Tại 31/12/2011 Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

Đơn vị: Đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2011 | 01/01/2011 |
|-----|---------------------------------------|------------------------|------------------------|
| 1 | Chứng khoán thương mại | 100.183.137.673 | 195.618.056.109 |
| | - Chứng khoán niêm yết | 16.161.933.563 | 27.574.225.492 |
| | - Chứng khoán chưa niêm yết | 84.021.204.110 | 168.043.830.617 |
| 2 | Đầu tư ngắn hạn khác | 58.673.865.980 | 90.588.760.000 |
| 3 | Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*) | (7.449.012.208) | (9.346.642.960) |
| | Cộng | 151.407.991.445 | 276.860.173.149 |

Nguồn: BCTC của APEC Securities năm 2011 được kiểm toán bởi Cty kiểm toán VACO

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của APEC Securities năm 2011 chủ yếu là đầu tư vào chứng khoán niêm yết và chứng khoán chưa niêm yết. Trong danh mục đầu tư chứng khoán niêm yết giá trị 16.161.933.563 đồng. Đến 31/12/2011, Công ty đã trích lập dự phòng cho danh mục đầu tư chứng khoán niêm yết là 7.449.012.208 đồng.

Trong danh mục đầu tư vào chứng khoán chưa niêm yết đến thời điểm 31/12/2011 giá trị 84.021.204.110 đồng, APEC Securities đã đầu tư gần 70% vào một số cổ phiếu của Công ty Cổ phần Liên Minh, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Địa ốc Sài Gòn Xanh.... Danh mục đầu tư chứng khoán chưa niêm yết của Công ty chưa được trích lập dự phòng do Công ty không xác định được đầy đủ và chính xác thông tin các mã cổ phiếu trên thị trường, do vậy Công ty không có cơ sở để trích lập dự phòng. Công ty đã sử dụng phương pháp tính giá trung bình vào ngày cuối tháng để phản ánh giá trị chứng khoán chưa niêm yết trên sổ sách kế toán.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

| STT | Chỉ tiêu | 01/01/2011 | 31/12/2011 |
|-----|---|--------------------|----------------------|
| 1 | Đầu tư vào công ty con | - | - |
| 2 | Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh | | 450,000,000 |
| 3 | Đầu tư chứng khoán dài hạn | | |
| | - Chứng khoán sẵn sàng để bán | | |
| | - Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn | | |
| 4 | Đầu tư dài hạn khác | 575,000,000 | 575,000,000 |
| | Cộng | 575,000,000 | 1,025,000,000 |

Nguồn: BCTC của APEC Securities năm 2011 được kiểm toán bởi Cty kiểm toán VACO

Các khoản phải thu tại ngày 31/12/2011 và 31/12/2010

Đơn vị: đồng

| Danh mục | 31/12/2010 | 31/12/2011 |
|--|------------------------|------------------------|
| Phải thu của TTGDCK | - | - |
| Phải thu của khách hàng | 1.377.561.245 | 1.460.469.646 |
| Phải thu của hoạt động giao dịch chứng khoán | | - |
| Trả trước cho người bán | 41.103.424.392 | 2.925.986.316 |
| Các khoản phải thu khác | 728.888.046.412 | 215.294.621.992 |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | (1.701.180.600) | (46.415.873.569) |
| Tổng cộng | 769.667.851.449 | 173.265.204.385 |

Nguồn: BCTC của APEC Securities năm 2010 và năm 2011 được kiểm toán bởi Cty kiểm toán VACO

Các khoản phải thu khác

Đơn vị: đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2010 | 31/12/2011 |
|-----|---|-----------------|-----------------|
| 1 | Phải thu các HĐ bán lại chứng khoán | 40.150.100.000 | 21.271.100.000 |
| 2 | Phải thu các HĐ giao dịch mua ký quỹ CK | 556.403.941.025 | 105.943.616.157 |
| 3 | Lãi dự thu hoạt động giao dịch mua ký quỹ chứng khoán | 15.240.928.060 | 12.146.239.079 |
| 4 | Lãi dự thu từ khoản cho vay ngắn hạn | 4.942.303.300 | 15.289.093.946 |

| | | | |
|---|------------------------|------------------------|------------------------|
| 5 | Các HĐHTĐT chứng khoán | 96.496.206.698 | 46.302.913.824 |
| 6 | Phải thu khác | 15.654.567.329 | 14.341.658.986 |
| | Cộng | 728.888.046.412 | 215.294.621.992 |

Nguồn: BCTC của APEC Securities năm 2011 được kiểm toán bởi Cty kiểm toán VACO

Các khoản phải trả tại ngày 31/12/2011 và 31/12/2010

Đơn vị: đồng

| STT | Danh mục | 31/12/2010 | 31/12/2011 |
|-----------|--|------------------------|-----------------------|
| I | Nợ ngắn hạn | 858.753.827.877 | 97.998.389.110 |
| 1 | Vay ngắn hạn | 460.628.393.100 | 36.109.759.991 |
| 2 | Phải trả người bán | 2.023.588.618 | 713.836.830 |
| 3 | Người mua trả tiền trước | 820.090.320 | 840090.320 |
| 4 | Thuế và các khoản phải nộp NS Nhà nước | 11.555.023.943 | 8.129.843.102 |
| 5 | Phải trả người lao động | 5.257.188.291 | 825.769.162 |
| 6 | Chi phí phải trả | 14.916.823.572 | 5.754.533.406 |
| 7 | Các khoản phải trả, phải nộp khác | 228.307.158.353 | 1.548.511.462 |
| 8 | Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán | 132.498.434.146 | 40.949.796.610 |
| 9 | Phải trả cổ tức gốc và lãi trái phiếu | 2.126.740.295 | 1.964.687.900 |
| 10 | Quỹ khen thưởng phúc lợi | 620.387.239 | 351.050.139 |
| 11 | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | | 810.510.188 |
| II | Nợ dài hạn | 62.112.975 | |
| 1 | Vay và nợ dài hạn | - | - |
| 2 | Dự phòng trợ cấp mất việc làm | - | - |
| | Tổng cộng (I + II) | 858.815.940.852 | 97.998.389.110 |

Nguồn: BCTC của APEC Securities năm 2011 được kiểm toán bởi Cty kiểm toán VACO

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn:

Trong năm 2011, tất cả các khoản vay ngắn hạn của Công ty Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương đều nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty .

Chi tiết Thuế và khoản phải nộp ngân sách Nhà nước:

Đơn vị: đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2011 | 01/01/2011 |
|-----|----------------------------|----------------------|-----------------------|
| 1 | Thuế GTGT | 3.661.803.848 | 3,771,915,386 |
| 2 | Thuế Thu nhập doanh nghiệp | 2.200.000.000 | 4,530,401,001 |
| 3 | Thuế TNCN | 2.268.039.254 | 3,252,707,556 |
| | Cộng | 8.129.843.102 | 11,555,023,943 |

Nguồn: BCTC của APEC Securities năm 2011 được kiểm toán bởi Cty kiểm toán VACO

Chi tiết phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Đơn vị: đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2011 | 01/01/2011 |
|-----|---|-----------------------|------------------------|
| 1 | Phải trả Sở (Trung tâm) Giao dịch chứng khoán | 49.572.231 | 650,382,860 |
| 2 | Phải trả tổ chức, cá nhân | 88.494.032 | 96,000,000 |
| 3 | Phải trả khác | 40.811.730.347 | 131,752,051,286 |
| | Cộng | 40.949.796.610 | 132,498,434,146 |

Nguồn: BCTC của APEC Securities năm 2011 được kiểm toán bởi Cty kiểm toán VACO

Các khoản phải nộp theo Luật định

Công ty thực hiện đúng theo Luật định.

Trích lập các quỹ theo Luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và Pháp luật hiện hành, việc trích lập các quỹ đảm bảo nguồn vốn để Công ty tái đầu tư mở rộng hoạt động SXKD.

Số dư các quỹ qua các thời điểm 31/12/2010 và 31/12/2011 như sau:

Đơn vị: đồng

| Danh mục | 31/12/2010 | 31/12/2011 |
|--------------------------|---------------|---------------|
| Quỹ dự phòng tài chính | 2.868.000.000 | 2.868.000.000 |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi | 620.387.239 | 351.050.139 |

Nguồn: BCTC được kiểm toán bởi Cty kiểm toán VACO

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2010 | Năm 2011 |
|--|--------|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | Lần | 1,43 | 3,966 |
| Hệ số thanh toán nhanh = (TSNH- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | Lần | 1,43 | 3,966 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 68,17 | 23,99 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 214,20 | 31,57 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | % | 17,00 | 21,59 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 20,58 | (104,11) |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu | % | 10,99 | (29,57) |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ | % | 11,30 | (23,53) |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản | % | 3,50 | (22,47) |
| - Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần | % | 31,47 | (107,51) |

Nguồn: BCTC của APEC Securities năm 2011 được kiểm toán bởi Cty kiểm toán VACO

1.3. Tổng số cổ phiếu theo từng loại

Tính đến thời điểm 31/12/2011, vốn điều lệ của Công ty là 390 tỷ đồng tương đương với số cổ phiếu đang lưu hành là 39.000.000 cổ phiếu. Toàn bộ số lượng cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông

1.4. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành từng loại

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 39.000.000 cổ phiếu.

1.5. Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): Không có.
1.6. Cổ tức

Trong năm 2011, hoạt động kinh doanh của công ty gặp khó khăn do suy thoái thị trường chứng khoán nên công ty vẫn chưa thể chi trả cổ tức trong năm.

2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2011 Công ty lỗ 91,797 tỷ đồng. Doanh thu thuần hoạt động kinh năm 2011 của APEC Securities đạt 88,17 tỷ đồng, giảm 41% so với doanh thu năm 2010. Trong đó, doanh thu hoạt động môi giới đạt 12,35 tỷ đồng, giảm 78 % so với năm 2010; doanh thu hoạt động kinh doanh vốn đạt 71,99 tỷ đồng, giảm 53 % so với năm 2010.

2.1. Hoạt động khối dịch vụ chứng khoán

Số lượng tài khoản: Trong năm 2011, APEC Securities đã mở thêm được 1.765 tài khoản mới nâng tổng số tài khoản nhà đầu tư mở tại APECS đạt 28.959 tài khoản.

Thị phần môi giới: Thị phần môi giới của công ty bị giảm sút trong năm 2011 từ 1,5% xuống 0,6% tại HSX và từ 2,7% xuống 1,2% của HNX, nguyên nhân chủ yếu là do công ty dừng triển khai hoạt động giao dịch ký quỹ để đảm bảo nguồn vốn kinh doanh cho công ty.

Tuy nhiên APEC Securities luôn quan tâm, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường hỗ trợ thông tin tư vấn cho người đầu tư, cũng như phối hợp thường xuyên và đồng bộ với các tổ chức tài chính - tín dụng để cung cấp các dịch vụ tiện ích cho khách hàng như cho vay cầm cố chứng khoán, cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán các dịch vụ hỗ trợ khác. Bên cạnh đó APEC Securities luôn có sự điều chỉnh linh hoạt, kịp thời chính sách phí giao dịch cho phù hợp với điều kiện thị trường nên đã thu hút được đông đảo người đầu tư đến với sàn giao dịch của công ty. Trong năm 2011, Apec Securities phát triển được phần mềm Quản lý các khoản vay hỗ trợ vốn dành cho nhà đầu tư trên hệ thống Core.

Hoạt động chăm sóc khách hàng: Trong những năm qua, APEC Securities đã triển khai hàng loạt các dịch vụ hỗ trợ NĐT như: Chuyển tiền online, giao dịch lô lẻ, đăng ký thực hiện quyền, lệnh nâng cao, dịch vụ APEC Plus, iTrade... nâng cao và áp dụng thêm những dịch vụ tiện ích tạo sự thuận lợi tối đa cho khách hàng.

2.2 Hoạt động tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành.

Năm 2011, là một năm đầy khó khăn không chỉ đối với nền kinh tế Việt Nam mà với tất cả nền kinh tế trên toàn thế giới, thị trường chứng khoán với vai trò là hàn thử biểu của nền kinh tế, đã phản ánh khá chính xác những yếu tố bất ổn của tình hình kinh tế trong năm qua. Những bất ổn về mặt kinh tế đã tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp trong đó có Công ty Chứng khoán. Thị trường chứng khoán không còn là

kênh huy động vốn hiệu quả nhất, nhu cầu niêm yết, nhu cầu sử dụng dịch vụ tư vấn của Doanh nghiệp giảm đi nhiều, điều này dẫn đến một số hợp đồng tạm dừng hoặc khách hàng không còn nhu cầu do không đảm bảo các điều kiện quy định. Hiện nay, APEC Securities đang tư vấn niêm yết tại Sở GDCK TP.HCM, Sở GDCK Hà Nội cho Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động Quốc tế và Công ty CP Tập đoàn Quốc tế FBA.

Trước những khó khăn chung của thị trường, hoạt động tư vấn gặp rất nhiều khó khăn trong ký kết các hợp đồng mới điều này dẫn đến kết quả của hoạt động tư vấn trong năm 2011 không duy trì được những thành quả đạt được trong năm 2010.

Tuy nhiên, với những khó khăn như vậy APEC Securities sẽ tiếp tục lấy con người và công nghệ làm nền tảng phấn đấu để trở thành Công ty chứng khoán được khách hàng lựa chọn làm đơn vị tư vấn niêm yết tạo, được uy tín trong lòng khách hàng và khẳng định được vị thế trên thị trường chứng khoán.

2.3 Hoạt động nghiên cứu thị trường và hoạt động tự doanh

Hoạt động nghiên cứu thị trường:

Hoạt động nghiên cứu thị trường của APEC Securities được thực hiện bởi những chuyên viên thị trường tìm kiếm thông tin từ nhiều nguồn thông tin đa chiều. Vận dụng tối đa những khả năng và mối quan hệ tốt để có được những thông tin chính xác.

Đội ngũ chuyên viên phân tích chứng khoán chuyên nghiệp nhằm đánh giá các cơ hội đầu tư mang lại hiệu quả cao nhất. APEC Securities có đầy đủ dữ liệu phân tích của các công ty niêm yết và hầu hết các công ty trên thị trường OTC.

Hoạt động đầu tư:

Năm 2011, công ty đã hạn chế việc giải ngân các khoản đầu tư mới mà tập trung cơ cấu lại danh mục đầu tư và giảm bớt tỷ trọng đầu tư nhằm cân đối tài chính cho hoạt động của công ty

Năm 2012 và các năm tiếp theo, APEC Securities sẽ tiếp tục bám sát diễn biến thị trường để triển khai hoạt động tự doanh một cách linh hoạt và hiệu quả, phù hợp với sự phát triển của thị trường.

2.4 Hoạt động IT.

Tiếp tục duy trì trong việc nghiên cứu áp dụng các giải pháp công nghệ mới nhằm mang đến cho khách hàng sự tiện dụng trong việc sử dụng các dịch vụ của APEC. Với đội ngũ IT giàu kinh nghiệm đã và đang đảm bảo vai trò và chức năng nhằm đáp ứng phục vụ hoạt động CNTT cho công ty ổn định, an toàn và phản ứng kịp thời với mọi sự cố xảy ra

nhằm không làm gián đoạn hoạt động kinh doanh, gián đoạn việc phục vụ khách hàng, ảnh hưởng xấu đến danh tiếng cũng như gây thiệt hại về kinh tế cho công ty. Nhằm đẩy mạnh vai trò ứng dụng công nghệ thông tin, công ty đang tiếp tục có những chính sách thu hút đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin trẻ và năng động, tạo nên lớp kế thừa bền vững cho công ty.

2.5 Hoạt động phân tích đầu tư

Với nỗ lực cung cấp thông tin và các báo cáo phân tích đến nhà đầu tư, thể hiện sự đồng hành với NĐT, bộ phận phân tích trong thời gian qua chủ yếu phối hợp với các bộ phận môi giới, PR...tiến hành kiểm tra đối chiếu dữ liệu trên trang web công ty, tiếp tục triển khai việc báo cáo phân tích công ty định kỳ tuần, bản tin tuần, báo cáo ngành định kỳ tháng. Các sản phẩm phân tích để giúp duy trì sự trung thành của khách hàng, đồng thời thu hút thêm khách hàng và góp phần nâng cao thương hiệu.

2.6 Hoạt động quản lý rủi ro:

Xây dựng bộ phận quản lý rủi ro, các quy trình quản lý rủi ro để đối phó với các biến động, khủng hoảng kinh tế để đảm bảo hoạt động của công ty không rơi vào tình trạng bất ổn định.

2.7 Hoạt động marketing

- Xây dựng hệ thống mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch tại các tỉnh thành trọng điểm trên toàn quốc để tăng khả năng tiếp cận với khách hàng.
- Triển khai chương trình tri ân Khách hàng nhân dịp kỷ niệm 5 năm thành lập, APEC Securities đưa ra chương trình khuyến mãi chăm sóc khách hàng lớn nhất trong năm 2011 với việc “Tặng ngay 10 triệu đồng vào tài khoản khi khách hàng mở tài khoản mới”
- APEC Securities tập trung vào hình ảnh thương hiệu như thường xuyên tham gia diễn đàn, xuất hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng; Tham gia trực tiếp và cung cấp thông tin, bài phân tích chuyên sâu cho các bản tin thời sự, các chương trình truyền hình về thị trường chứng khoán, các báo, tạp chí chuyên ngành nhằm khẳng định năng lực, nâng cao thương hiệu và vị thế của APEC Securities; Xây dựng và thực hiện các chiến lược quảng cáo, giới thiệu sản phẩm dịch vụ, quảng bá hình ảnh và hoạt động của Công ty qua báo chí, truyền hình và các chương trình hội nghị khách hàng; Xây dựng văn hóa công ty, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, đáp ứng một cách tốt nhất yêu cầu của khách hàng; Liên tục tổ chức các buổi hội thảo về thị trường và đầu tư

chứng khoán, phổ biến kiến thức chứng khoán nhằm mục đích hỗ trợ thông tin, kiến thức cho các nhà đầu tư qua đó nâng cao thương hiệu Công ty, phát triển khách hàng tại tất cả các tỉnh thành trọng điểm trên toàn quốc.

3. KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2012

3.1. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Năm 2012 được dự báo là một năm khó khăn của thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng và nền kinh tế nói chung mà cuối năm 2011 giá ngoại tệ, giá vàng và lãi suất ngân hàng có nhiều biến động. Lượng vốn đầu tư vào thị trường chứng khoán giảm sút, cộng với niềm tin của nhà đầu tư cũng đã bị bào mòn qua thời gian dài thị trường liên tục đi xuống. Đầu năm 2012, vẫn với tâm lý thận trọng, dự báo khả năng phục hồi của thị trường không nhiều. Đứng trước những khó khăn như vậy, với mục tiêu đầu tư phát triển về chiều sâu, APEC Securities tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa các sản phẩm chứng khoán cùng với việc đầu tư mạnh cho hệ thống công nghệ thông tin, đưa một số sản phẩm trực tuyến mới vào sử dụng đáp ứng đầy đủ tiện ích cần thiết cho khách hàng. Bên cạnh đó, APEC Securities cũng tăng cường các dịch vụ nhằm khuyến khích khách hàng giao dịch chứng khoán. Tiếp tục xây dựng APEC Securities thành một tổ chức có tính hệ thống chặt chẽ theo hướng phát triển bền vững, xây dựng nền tảng trên cơ sở củng cố và phát triển hệ thống quản trị nội bộ bao gồm quản trị điều hành và quản trị tài chính.

Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại: Từ khi vừa mới thành lập, công ty đã nhận thức được việc đầu tư vào Công nghệ thông tin là mục tiêu hàng đầu của công ty. Một mặt đáp ứng yêu cầu quản lý mạng lưới và khách hàng ngày càng mở rộng của công ty. Mặt khác hệ thống cũng đáp ứng các đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng. APEC Securities là công ty thứ 2 trên thị trường chứng khoán cho phép nhà đầu tư giao dịch qua Internet.

Con người: Từ nhận thức con người là giá trị cốt lõi của doanh nghiệp nên ngay từ khi thành lập công ty đã có những chính sách nhân sự đúng đắn, phù hợp giúp công ty thu hút được những chuyên viên tài chính có trình độ và tâm huyết gắn bó với công ty, và giúp công ty duy trì được bộ máy nhân sự ổn định tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các nghiệp vụ của công ty.

3.2. Định hướng phát triển của Công ty

Mục tiêu của APEC Securities trong năm 2012 và các năm tiếp theo là tiếp tục ổn định – phát triển – đầu tư công nghệ - nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự - đa dạng các

sản phẩm dịch vụ cung cấp cho nhà đầu tư, quảng bá thương hiệu trên thị trường chứng khoán.

Mạng lưới

Ngoài việc mở chi nhánh, phòng giao dịch độc lập trực thuộc APEC Securities, APEC Securities có chiến lược hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước để phát triển APEC Securities theo hướng đa dạng đối tác, đa dạng sản phẩm.

Công nghệ

Công nghệ được coi là yếu tố được ưu tiên phát triển tại APEC Securities. APEC Securities hiện đang triển khai phát triển và hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ theo chuẩn quốc tế, đảm bảo cung cấp các công cụ hữu hiệu cho các hoạt động giao dịch

Dịch vụ

Bên cạnh việc phát triển mạng lưới của mình, APEC Securities cũng đồng thời phát triển sản phẩm và dịch vụ cho các Nhà đầu tư như: Các dịch vụ thu xếp vốn, bảo lãnh phát hành cho doanh nghiệp, quản lý tài sản và tư vấn đầu tư cho các tổ chức và cá nhân là các dịch vụ đang và sẽ được tập trung nguồn lực phát triển trong giai đoạn sắp tới. APEC Securities phát triển mạng lưới các đối tác chiến lược ở các thị trường khác nhau, các lĩnh vực khác nhau thông qua hợp tác toàn diện để đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt nhất cho cả doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Hiện nay số lượng các giao dịch qua dịch vụ giao dịch trực tuyến của công ty đang chiếm tới 90% trên tổng lượng giao dịch. Vì vậy thị trường cho giao dịch trực tuyến phát triển là rất tiềm năng và giảm được chi phí nhân sự. Đối tượng tham gia mua bán CK tập trung chủ yếu ở các thành phố, thị xã .. những nơi đã có hạ tầng về Internet phát triển và là những thị trường tài chính lớn.

Đa dạng hóa nhu cầu của khách hàng, triển khai các dịch vụ tài chính đa dạng áp dụng riêng cho từng nhóm khách hàng theo quy định của UBCKNN.

Đầu tư

Đối với các hoạt động đầu tư tự doanh và tư vấn đầu tư cho khách hàng, APEC Securities chủ trương lựa chọn các doanh nghiệp ổn định, phát triển bền vững, không đầu tư chạy theo các xu thế ngắn hạn của thị trường. Cùng với các đối tác và khách hàng, APEC Securities sẽ tập trung nguồn lực để có thể đầu tư đủ lớn, trực tiếp tham gia giám sát và hỗ trợ doanh nghiệp nhằm tạo dựng giá trị gia tăng và tối đa hóa lợi nhuận cho công ty cũng như nhà đầu tư.

Nhân sự

APEC Securities xác định việc phát triển nguồn lực là yếu tố cơ bản đảm bảo sự thành công cho công ty trong tương lai. APEC Securities phát triển chiến lược nhân sự năng động nhằm thu hút được những cá nhân xuất sắc tham gia và gắn bó lâu dài với công ty. Chiến lược nhân sự của có thể được tóm tắt bao gồm việc tuyển dụng đa kênh nhằm tìm kiếm vào những cá nhân có năng lực và phẩm chất đạo đức phù hợp, trọng dụng và mạnh dạn phân quyền cho các cá nhân được tuyển dụng và chính sách đãi ngộ thích hợp, bao gồm cả việc chia sẻ lợi nhuận hoạt động nhằm khuyến khích và giữ chân các cán bộ có năng lực. Hiện nay APEC Securities đang tập trung tuyển những chuyên viên Việt Nam đã từng học tập và làm việc ở nước ngoài cũng như những chuyên viên nước ngoài về tài chính, đầu tư, để tập trung phát triển và khai thác thị trường quốc tế như Nhật Bản, Châu Âu và Bắc Mỹ.

Quảng bá, phát triển thương hiệu

Thông qua các sản phẩm, bài viết của Phòng phân tích về thị trường chứng khoán, các chính sách vĩ mô của Chính phủ hoặc sự biến động lớn về kinh tế, tài chính, tiền tệ, giá vàng, dầu, tỷ giá ... trên thế giới và trong nước đăng trên các báo mạng, báo viết ... để quảng bá hình ảnh của APEC Securities.

Tổ chức hội nghị khách hàng, các buổi phân tích nhỏ sau các phiên giao dịch, tư vấn chăm sóc khách hàng,

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN (ĐÃ KIỂM TOÁN)**1 Bảng cân đối kế toán (31/12/2011)**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG
 Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

 Báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

 MẪU B 01-CTCK
 Đơn vị: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
|---|------------|-------------|------------------------|--------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+150) | 100 | | 388.680.934.832 | 1.240.299.099.093 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 05 | 51.807.725.150 | 165.435.180.696 |
| 1. Tiền | 111 | | 14.207.725.150 | 66.015.180.696 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 37.600.000.000 | 99.420.000.000 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | 06 | 151.407.991.445 | 276.860.173.149 |
| 1. Đầu tư ngắn hạn | 121 | | 158.857.003.653 | 286.206.816.109 |
| 2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn | 129 | | (7.449.012.208) | (9.346.642.960) |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 173.265.204.385 | 769.667.851.449 |
| 1. Phải thu của khách hàng | 131 | | 1.460.469.646 | 1.377.561.245 |
| 2. Trả trước cho người bán | 132 | | 2.925.986.316 | 41.103.424.392 |
| 3. Các khoản phải thu khác | 138 | 07 | 215.294.621.992 | 728.888.046.412 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 139 | | (46.415.873.569) | (1.701.180.600) |
| IV. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 12.200.013.852 | 28.335.893.799 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | 170.851.251 | 617.543.918 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 3.398.439 | 2.810.334 |
| 3. Tài sản ngắn hạn khác | 158 | 08 | 12.025.764.162 | 27.715.539.547 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260) | 200 | | 19.766.973.166 | 19.433.571.739 |
| I. Tài sản cố định | 220 | | 9.507.674.504 | 9.638.131.108 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 09 | 3.295.486.253 | 3.109.102.435 |
| - Nguyên giá | 222 | | 9.002.823.886 | 10.891.498.763 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (5.707.337.633) | (7.782.396.328) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 10 | 2.592.688.251 | 2.909.528.673 |
| - Nguyên giá | 228 | | 3.528.704.188 | 4.125.018.388 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (936.015.937) | (1.215.489.715) |
| 3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 230 | 11 | 3.619.500.000 | 3.619.500.000 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 1.025.000.000 | 575.000.000 |
| 1. Đầu tư dài hạn khác | 258 | 12 | 1.025.000.000 | 575.000.000 |
| III. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 9.234.298.662 | 9.220.440.631 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 13 | 524.180.083 | 2.117.207.163 |
| 2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán | 263 | 14 | 6.110.562.467 | 3.262.545.388 |
| 3. Tài sản dài hạn khác | 268 | | 2.599.556.112 | 3.840.688.080 |
| TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 408.447.907.998 | 1.259.732.670.832 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG
Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 01-CTCK
Đơn vị: VND

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
|---|------------|-------------|------------------------|--------------------------|
| A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330) | 300 | | 97.998.389.110 | 858.815.940.852 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 97.998.389.110 | 858.753.827.877 |
| 1. Vay và nợ ngắn hạn | 311 | 15 | 36.109.759.991 | 463.628.393.100 |
| 2. Phải trả người bán | 312 | | 713.836.830 | 2.023.588.618 |
| 3. Người mua trả tiền trước | 313 | | 840.090.320 | 820.090.320 |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 314 | 16 | 8.129.843.102 | 11.555.023.943 |
| 5. Phải trả nhân viên | 315 | | 825.769.162 | 5.257.188.291 |
| 6. Chi phí phải trả | 316 | 17 | 5.754.533.406 | 14.916.823.572 |
| 7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 319 | 18 | 1.548.511.462 | 228.307.158.353 |
| 8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán | 320 | 19 | 40.949.796.610 | 129.498.434.146 |
| 9. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu | 321 | | 1.964.687.900 | 2.126.740.295 |
| 10. Quỹ khen thưởng phúc lợi | 323 | | 351.050.139 | 620.387.239 |
| 11. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 328 | | 810.510.188 | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | - | 62.112.975 |
| 1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 338 | | - | 62.112.975 |
| B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410) | 400 | 20 | 310.449.518.888 | 400.916.729.980 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | | 310.449.518.888 | 400.916.729.980 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | | 390.000.000.000 | 390.000.000.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 6.000.000.000 | 6.000.000.000 |
| 3. Quỹ dự phòng tài chính | 418 | | 2.868.000.000 | 2.868.000.000 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 420 | | (88.418.481.112) | 2.048.729.980 |
| TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400) | 400 | | 408.447.907.998 | 1.259.732.670.832 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG
Số 14 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 01-CTCK
Đơn vị: VND

| | Mã số | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
|--|-------|-------------------|-------------------|
| 1. Tài sản cố định thuê ngoài | | - | - |
| 2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ | | - | - |
| 3. Tài sản nhận ký cược | | - | - |
| 4. Nợ khó đòi đã xử lý | | - | - |
| 5. Ngoại tệ các loại | | - | - |
| 6. Chứng khoán lưu ký | | 1.590.972.320.000 | 1.791.371.220.000 |
| 6.1 Chứng khoán giao dịch | 007 | 1.458.654.560.000 | 1.575.638.120.000 |
| - Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký | 008 | 12.495.090.000 | 15.430.700.000 |
| - Chứng khoán giao dịch của khách hàng | 009 | 1.446.159.470.000 | 1.560.207.420.000 |
| 6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch | 012 | 104.509.580.000 | 172.391.300.000 |
| - Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng | 014 | 104.509.580.000 | 172.391.300.000 |
| 6.3 Chứng khoán chờ thanh toán | 027 | 18.015.900.000 | 43.341.800.000 |
| - Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký | 028 | 70.000.000 | - |
| - Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng | 029 | 17.945.900.000 | 43.341.800.000 |
| 6.4 Chứng khoán chờ giao dịch | 037 | 9.792.280.000 | 3.772.970.000 |
| - Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký | 038 | - | 1.020.000 |
| - Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng | 039 | 9.792.280.000 | 3.771.950.000 |
| 7. Chứng khoán chưa niêm yết | | 55.769.180.000 | 74.970.770.000 |
| 7.1 Chứng khoán giao dịch | 051 | 55.769.180.000 | 74.970.770.000 |
| - Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký | 052 | 55.769.180.000 | 74.970.770.000 |
| - Chứng khoán giao dịch của khách hàng | 053 | - | - |



Nguyễn Đỗ Lăng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2012



Lê Thị Quy
Kế toán trưởng

V. BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Tầng 4, 168 Đường Láng, Quận Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam
Tel: (04) 3577 0781/Fax: (04) 3577 0787
www.vaco.com.vn; info@vaco.com.vn

Số: 056 /VACO/BCKT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo được lập ngày 26/03/2012 của Công ty Cổ phần chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (gọi tắt là "Công ty") từ trang 03 đến trang 20. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Chế độ Kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan.

Chúng tôi lưu ý người sử dụng báo cáo tài chính như sau

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 6 và số 7 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2011, Công ty có khoản đầu tư tài chính ngắn hạn vào cổ phiếu chưa niêm yết và phải thu các hợp đồng bán lại cổ phiếu chưa niêm yết, Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá các cổ phiếu này do không có cơ sở xác định giá trị thị trường của các cổ phiếu này.

Tại ngày 31/12/2011, các khoản tiền gửi của nhà đầu tư cho mục đích giao dịch chứng khoán được Công ty quản lý theo tài khoản tổng (tài khoản đứng tên của Công ty) tại các ngân hàng thương mại dùng để thực hiện các giao dịch nộp rút tiền cho nhà đầu tư.



Nguyễn Đức Tiến
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0517/KTV



Phạm Xuân Sơn
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1450/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2012

2. Kiểm toán nội bộ

2.1 Công tác tổ chức và xây dựng môi trường kiểm soát

Trong năm 2011 về cơ bản Bộ phận Kiểm soát nội bộ (KSNB) đã kiện toàn cơ cấu tổ chức và bước đầu hoàn thiện môi trường kiểm soát thông qua việc xây dựng hệ thống các quy định, quy trình phục vụ công tác kiểm tra kiểm soát:

- Hoàn thiện Quy định về Hệ thống kiểm soát và Quản lý rủi ro của Công ty.
- Xây dựng hệ thống các Quy trình Kiểm soát cho từng hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.2 Công tác kiểm tra, kiểm soát

a. Công tác kiểm tra, kiểm soát định kỳ

Căn cứ theo quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của Công ty, Bộ phận KSNB đã lập kế hoạch và tiến hành kiểm tra về mọi mặt hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo tính chính xác, tính tuân thủ. Qua công tác kiểm tra, kiểm soát định kỳ, Bộ phận kiểm soát nội bộ đã cung cấp đầy đủ thông tin liên quan tới Ban Giám Đốc thông qua các báo cáo kiểm soát từ đó có thể đánh giá hoạt động của các phòng ban, kiểm soát rủi ro và tiến hành điều chỉnh các sai sót (nếu có). Cụ thể năm 2011 Bộ phận Kiểm soát nội bộ đã thực hiện công tác kiểm tra như sau:

- Kiểm tra kiểm soát các hoạt động của Khối Dịch vụ chứng khoán bao gồm các hoạt động quản lý tiền gửi, lưu ký chứng khoán, hoạt động nhận, truyền lệnh khách hàng, hoạt động thanh toán bù trừ...
- Kiểm tra kiểm soát các hoạt động Khối Tư vấn – Đầu tư
- Kiểm tra kiểm soát các hoạt động của Phòng Hành chính nhân sự và Phòng Công nghệ thông tin.
- Kiểm tra kiểm soát các hoạt động của, Chi nhánh Hồ Chí Minh, Chi nhánh Huế, Chi nhánh Hải Phòng, Chi nhánh Đà Nẵng và Chi nhánh Vinh.
- Kiểm tra kiểm soát các hoạt động của Phòng Tài chính – Kế toán.

b. Công tác kiểm tra kiểm soát đột xuất

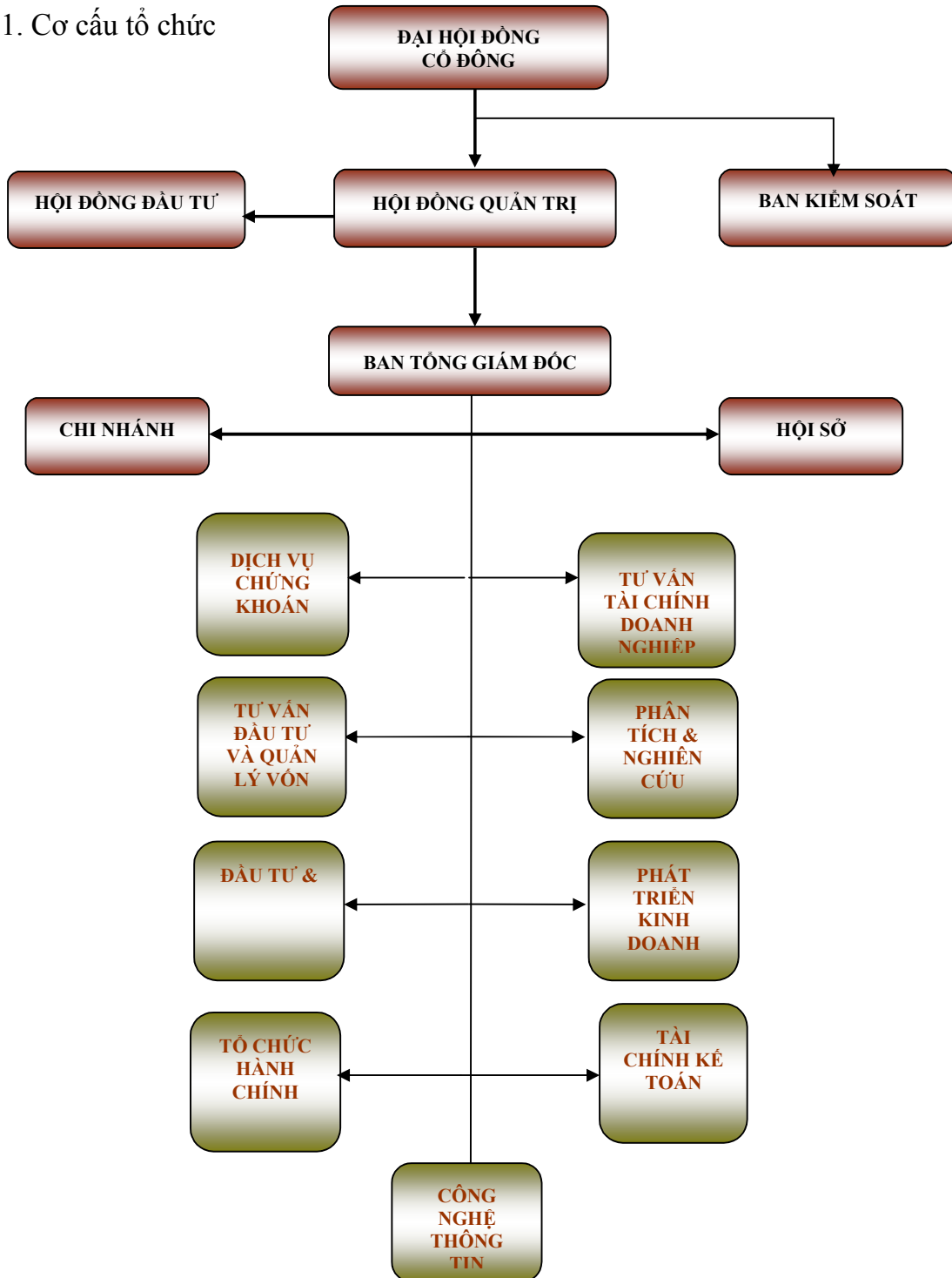
Bên cạnh việc tiến hành công tác kiểm tra kiểm soát theo định kỳ, Bộ phận KSNB Công ty còn thường xuyên tiến hành hoạt động kiểm soát đột xuất các phòng ban, bộ phận nhằm hạn chế tối đa các phát sinh và kịp thời xử lý, khắc phục trong trường hợp có sai sót xảy ra.

Với kết quả đạt được trong năm 2011, nhìn chung hoạt động hệ thống KSNB Công ty đã phát huy được vai trò tích cực trong việc hỗ trợ cho Ban điều hành tiến hành kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về chứng khoán cũng như các quy định nội bộ Công ty nhằm phòng ngừa và hạn chế rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty. Cụ thể hệ thống Kiểm soát nội bộ đã đảm bảo:

- Kiểm soát việc tuân thủ quy trình nghiệp vụ của các bộ phận kinh doanh
- Kiểm toán nội bộ báo cáo tài chính
- Giám sát tỷ lệ vốn khả dụng và các tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định.
- Quản lý tách bạch tài sản chứng khoán, tiền gửi của khách hàng với Công ty.
- Bảo quản, lưu trữ tài sản của khách hàng
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo và chế độ công bố thông tin.

VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức



2. Số lượng người lao động trong công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ

chuyên môn cao lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình, tổng số lượng người lao động trong Công ty tính đến thời điểm 31/12/2011 là 87 người, trong đó:

Đơn vị: người

| Danh mục | 31/12/2011 | Tỷ lệ | 31/12/2010 | Tỷ lệ |
|---------------------------|------------|----------------|------------|----------------|
| - Đại học và trên Đại học | 83 | 95.40% | 105 | 92.16% |
| - Cao đẳng | 3 | 3.45% | 2 | 1.96% |
| - Trung cấp | 1 | 1.15% | 1 | 0.98% |
| - Học vấn 12/12 | 0 | 0.00% | 5 | 4.90% |
| - Lao động phổ thông | 0 | 0.00% | 0 | 0.00% |
| Tổng cộng | 87 | 100,00% | 113 | 100,00% |

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

3. Chính sách đối với người lao động

Chính sách việc làm

Tạo cơ hội làm việc công bằng cho tất cả mọi nhân viên của Công ty. Không một nhân viên nào làm việc ở bất kể bộ phận nào của Công ty bị phân biệt đối xử vì tôn giáo, đảng phái, dân tộc, tuổi tác, giới tính, tàn tật, hay tình trạng của quá khứ.

Chính sách của Công ty là tạo cơ hội làm việc bình đẳng và tuyển dụng nhân viên trên một cơ sở duy nhất đó là khả năng và trình độ và chuẩn mực đạo đức đáp ứng nhu cầu công việc cần đảm đương. Công ty chỉ chọn những người có năng lực và phù hợp nhất để đảm đương các cương vị làm việc thích hợp.

Mọi nhân viên được tuyển dụng vào Công ty đều phải qua thời gian thử việc và thử thách. Mục đích của thời gian này là để nhân viên mới đánh giá xem họ có thật sự phù hợp và thích ứng với công việc cũng như cơ hội mà Công ty cung cấp hay không. Mặt khác, đây cũng là thời gian giúp cho cán bộ quản lý xem xét và đánh giá về năng lực, đạo đức, tác phong và khả năng hoà nhập của nhân viên mới trước khi có quyết định tiếp nhận chính thức.

Chính sách của Công ty là mọi nhân viên trừ người làm vụ mùa ngắn hạn, đều phải có hợp đồng lao động theo quy định của Luật.

Chính sách lương

Công ty trả lương trên cơ sở dựa vào các yếu tố bao gồm vị trí công việc, kiến thức và kỹ năng công việc đòi hỏi, mức độ cạnh tranh trên thị trường lao động và mức độ hoàn thành công việc của CBCNV. Dựa vào vị trí công việc, thang lương sẽ được xây dựng phù

hợp. Vậy quyết định về toàn bộ chế độ lương thưởng phải tính đến điều kiện kinh tế và vị trí cạnh tranh cũng như chiến lược chung của Công ty.

Việc đánh giá thành tích, kết quả của mỗi nhân viên phải được đánh giá thường xuyên bởi Giám đốc bộ phận/ Giám đốc chi nhánh. Đánh giá phải bằng văn bản và cập nhật vào hồ sơ. Công ty có thể có khoản trợ cấp thôi việc cho các nhân viên chấm dứt việc làm trong những hoàn cảnh và trường hợp giới hạn. Công ty sẽ xác định các điều khoản và điều kiện cho trợ cấp thôi việc và thông báo cho mọi nhân viên biết theo quy định của luật pháp hiện hành.

Kế hoạch đào tạo

Mọi nhân viên có hợp đồng lao động chính thức với Công ty đều có quyền được đào tạo. Công ty chú trọng đến đào tạo, huấn luyện và coi nhân viên là tài sản quý nhất của Công ty; tổ chức, hỗ trợ việc đào tạo và huấn luyện nhân viên.

Hàng năm, Công ty tạo điều kiện cho CBCNV tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn mở tại khu vực và tại Công ty.

Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.

Giám đốc hành chính nhân sự theo dõi mọi diễn biến động trong quá trình đào tạo, huấn luyện và phải cập nhật các thông tin thay đổi đó về đào tạo vào cơ sở dữ liệu và lưu trữ hồ sơ cho từng nhân viên để có thể theo dõi toàn bộ lịch sử làm việc, thành tích, kết quả huấn luyện, các khóa đào tạo đã qua ...

Chính sách khen thưởng, phúc lợi

Công tác đời sống đối với CBCNV Công ty luôn quan tâm, đảm bảo cho người lao động làm việc và thu nhập đúng với kết quả kinh doanh của Công ty, mức thu nhập bình quân một người/tháng đảm bảo.

Công ty hàng năm đều tổ chức cho CBCNV đi tham quan du lịch, nghỉ mát, hàng tháng đều tổ chức sinh nhật cho những nhân viên sinh nhật trong tháng.

Hàng năm, Công ty có chế độ nghỉ và nghỉ phép có lương cho nhân viên chính thức, làm cả ngày và làm một phần thời gian, theo quy định của Luật.

Trợ cấp khó khăn cho cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên, kịp thời, đúng đối tượng. Công ty đang thực hiện chương trình xây dựng quỹ từ thiện, quỹ xóa đói giảm nghèo, tạo kinh phí để chi cho công tác này hàng năm.

Công tác BHXH, BHYT, Bảo hiểm tai nạn lao động Công ty luôn chấp hành đầy đủ 100% thực hiện đúng chế độ chính sách đối với người lao động.

4. Hội đồng quản trị

4.1 Cơ cấu nhân sự

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị:

| | |
|--------------------------|---------------|
| 1. Ông Nguyễn Đỗ Lăng | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Duy Khanh | Ủy viên HĐQT |
| 3. Bà Huỳnh Thị Mai Dung | Ủy viên HĐQT |
| 4. Ông Vũ Trọng Quân | Ủy viên HĐQT |
| 5. Ông Hồ Xuân Vinh | Ủy viên HĐQT |

4.2 Hoạt động trong năm

Với tình hình kinh tế thị trường tài chính diễn biến bất thường gây nhiều khó khăn cho hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành thông qua ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với cá quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật.

4.3 Ban Kiểm Soát

4.3.1 Cơ cấu nhân sự

Hiện tại số lượng thành viên Ban kiểm soát là 01 thành viên.

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát: hiện nay còn 1 người.

| | |
|-------------------------|--------------------------|
| 1. Bà Nguyễn Hoài Giang | Thành viên Ban kiểm soát |
|-------------------------|--------------------------|

Hai thành viên cũ là ông Hồ Xuân Vinh được bổ nhiệm vào thành viên Hội đồng quản trị và bà Lã Thị Quy được bổ nhiệm vào vị trí Kế toán trưởng.

4.3.2 Hoạt động trong năm

Trong năm 2011, với nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty, Ban kiểm soát Công ty CPCK Châu Á – Thái Bình Dương tham gia giám sát và đề xuất các vấn đề liên quan đến hoạt động Công ty cụ thể như:

- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 và kế hoạch kinh doanh năm 2012.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011
- Xem xét tính minh bạch và kịp thời của quá trình công bố thông tin nhằm đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư và cổ đông.
- Giám sát việc thực hiện đúng các Quy chế, qui định của Công ty.

V. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

1. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho HĐQT và Ban KS

Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2011 là 288 triệu đồng.

2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành: Không

3. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

3.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước.

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sang lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 25/05/2011:

| STT | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Giá trị cổ phần (đồng) | Tỷ lệ |
|-----------|---------------------------|------------------|-------------------|------------------------|---------------|
| I | Cổ đông trong nước | 2022 | 38.894.400 | 388.944.000.000 | 99.73% |
| | Tổ chức trong nước | 16 | 5.112.150 | 50.112.150.000 | 86.62% |
| | Cá nhân trong nước | 2006 | 33.782.250 | 337.822.500.000 | 13.11% |
| II | Cổ đông nước ngoài | 17 | 105.600 | 1.056.000.000 | 0.27% |
| | Tổ chức nước ngoài | 1 | 1.200 | 12.000.000 | 0.00% |
| | Cá nhân nước ngoài | 16 | 104.400 | 1.040.400.000 | 0.27% |
| | Tổng cộng | 2039 | 39.000.000 | 390.000.000.000 | 100 % |

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp ngày 25/05/2011

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại 25/05/2011

| STT | Họ và tên | CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Cổ phần | Tỷ lệ (%) |
|------------------|-------------------------|---------------|------------------------------------|------------------|---------------|
| 1 | Ngân hàng TMCP Hàng Hải | 0103008429 | Số 44 Nguyễn Du, Hà Nội | 1.980.000 | 5,07% |
| 2 | Nguyễn Đỗ Lăng | 011670398 | 10-B3 Tập thể Đại học KTQD, Hà Nội | 6.923.900 | 17,75% |
| Tổng cộng | | | | 8.903.900 | 22,82% |

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 25/05/2011

Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102015146 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 21/12/2006, số cổ phần của cổ đông sáng lập như sau:

| STT | Họ và tên | Số lượng Cổ phần sở hữu khi thành lập | Số lượng nắm giữ đến 31/12/2011 | Tỷ lệ |
|------------------|-------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|---------------|
| 1 | Ngân hàng TMCP Hàng Hải | 660.000 | 1.980.000 | 5,07% |
| 2 | Nguyễn Đỗ Lăng | 1.080.000 | 6.923.900 | 17,75% |
| 3 | Nguyễn Anh Tú | 1.080.000 | 0 | |
| 4 | Nguyễn Duy Khanh | 1.080.000 | 507.000 | 1,46% |
| 5 | Dương Song Hà | 1.080.000 | 0 | |
| 6 | Hà Ngọc Anh | 1.020.000 | 0 | |
| Tổng cộng | | 6.000.000 | 9.410.900 | 24,38% |

3.2 Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ, kể từ ngày 01/06/2009, nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ:

- Đối với cổ phiếu: tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Đối với chứng chỉ quỹ đầu tư đại chúng: tối đa 49% tổng số chứng chỉ quỹ đầu tư của một quỹ đầu tư chứng khoán đại chúng.
- Đối với công ty đầu tư chứng khoán đại chúng: tối đa 49% vốn điều lệ của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài hiện tại của Công ty là: 0.27% (tương ứng với 105.600 cổ phần)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

NGUYỄN ĐỖ LÃNG